

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Nguyễn Minh Hà và Bùi Hoàng Ngọc** - Tác động của chuyển đổi số và đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năng suất lao động ở Việt Nam: tiếp cận bằng hồi quy phân vị dựa trên phân vị. **Mã số: 168.IIEM.11** 3
- The Impact of Economic Digital Transformation and Foreign Direct Investment on Labor Productivity in Vietnam: A Quantile on Quantile Approach*
- 2. Phùng Thế Đông, Nguyễn Kim Trang và Phạm Thanh Lam** - Ứng dụng mô hình var phân tích một số nhân tố ảnh hưởng đến lạm phát và dự báo lạm phát Việt Nam. **Mã số: 168.IMEIS.11** 14
- Analysing of Factors Affecting Inflation and Inflation Forecast in Vietnam: A Var Approach*
- 3. Đỗ Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Trang, Tạ Thanh Huyền và Phạm Hồng Linh** - Các yếu tố tác động đến rủi ro thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam. **Mã số: 168.IFiBa.11** 24
- Key Factors Influencing the Liquidity Risk of Commercial Banks in Vietnam*

QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 4. Nguyễn Thanh Hùng** - Số hoá cảng container đáp ứng nhu cầu các bên thuộc chuỗi cung ứng vận tải: nghiên cứu mở rộng mô hình chấp nhận công nghệ thực hiện tại khu vực Đông Nam Bộ. **Mã số: 168.2TrEM.21** 35
- Digitalizing the Container Terminal to Meet The Demand of The Stakeholders in the Transportation Supply Chain: Technology Acceptance Model Extended Approach Case Study in Southeast Area*
- 5. Phạm Đức Hiếu và Nguyễn Thị Minh Giang** - Công bố thông tin kế toán nguồn nhân lực và giá trị doanh nghiệp: trường hợp các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. **Mã số: 168.2BAcc.21** 47
- Human resource accounting disclosures and firm value: an empirical study in Vietnam*

- 6. Nguyễn Thị Phương Huyền và Nguyễn Văn Hà** - Những nhân tố rào cản trong ý định sử dụng và ý định giới thiệu dịch vụ thanh toán di động của người tiêu dùng Việt Nam. **Mã số: 168.2TrEM.21** 59
Factors Impeding Vietnamese Consumers' Intention to Use And Recommend Mobile Payment Service
- 7. Bùi Hoàng Ngọc** - Phát triển du lịch và lạm phát có thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN? **Mã số: 168.2DEco.21** 72
The Impacts of Tourism Development, and Inflation on Economic Growth in Asean Countries
- 8. Trịnh Thùy Giang** - Nghiên cứu một số tác động của trải nghiệm khách hàng trực tiếp tới ý định mua lặp lại và truyền miệng sản phẩm đồ lót nữ. **Mã số: 168.2BMkt.21** 84
Research on Some Impacts of Offline Customer Experience on Re-Perchase Intention and Word of Mouth Intention Underwear Products

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 9. Vũ Huy Thông, Trần Phương An, Nguyễn Thị Thu Hà và Trần Linh Chi** - Ảnh hưởng từ áp lực đồng trang lứa tới lựa chọn trường đại học của học sinh Việt Nam. **Mã số: 168.3OMIs.31** 95
Effects of Peer-pressure on university choosen: Research on Vietnam high school pupils
- 10. Mai Ngọc Anh** - Tài chính trong xây dựng đại học đẳng cấp thế giới ở nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. **Mã số: 168.3OMIs.32** 107
Fundings for the establishment of World-class Universities in the People's Republic of China

TÀI CHÍNH TRONG XÂY DỰNG ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI Ở NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Mai Ngọc Anh

Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: maingocanh@neu.edu.vn

Ngày nhận: 20/05/2022

Ngày nhận lại: 07/07/2022

Ngày duyệt đăng: 08/07/2022

Dại học đẳng cấp thế giới không chỉ góp phần sáng tạo và truyền bá tri thức mới, mà còn thúc đẩy hệ thống đổi mới quốc gia, tạo nền tảng vững chắc trong thúc đẩy phát triển nền kinh tế. Việc xây dựng đại học đẳng cấp thế giới vì thế trở thành mục tiêu theo đuổi được đặt ra ở cả các quốc gia phát triển cũng như đang phát triển trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử kết hợp với phương pháp quy nạp, diễn giải để làm rõ bối cảnh cũng như lộ trình gắn với các hoạt động đầu tư tài chính mà Chính phủ Trung Quốc, những cơ sở giáo dục được lựa chọn của quốc gia này đã thực hiện để thúc đẩy hình thành một số đại học đẳng cấp thế giới của Trung Quốc. Việc thành lập đại học đẳng cấp thế giới đã góp phần đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới từ năm 2010. Kết quả nghiên cứu mang hàm ý chính sách là bài học có giá trị đáng để Việt Nam tham khảo trong xây dựng một số đại học đẳng cấp thế giới, được tái khẳng định ở Quyết định 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019.

Từ khóa: tài chính, đại học, đẳng cấp thế giới, chính phủ, chính quyền địa phương.

JEL Classifications: I25

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế tri thức, đội ngũ tri thức được coi là năng lực cạnh tranh cốt lõi của quốc gia và các trường đại học đẳng cấp thế giới được coi là những tổ chức đóng vai trò chủ đạo trong việc đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực này (Byun và cộng sự, 2012; Kim và cộng sự, 2017). Tuy nhiên, sau hơn một thập kỷ mở cửa và hội nhập, dù đã thực hiện nhiều biện pháp, chính sách đổi mới, phát triển giáo dục đại học, đầu những năm 1990, chỉ số phát triển nguồn nhân lực của Trung Quốc mới đạt mức trung bình của các nước phương Tây vào những năm 1970 (Zha, 2011); chỉ một phần mười sinh viên Trung Quốc tốt nghiệp đại học được tuyển vào làm việc tại các công ty đa quốc gia (Wang và cộng sự, 2011). Điều này đã thúc đẩy mong muốn xây dựng một số đại học đẳng cấp thế giới của Trung Quốc, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, đưa nền kinh tế của quốc gia này trở thành một trong những nền kinh tế lớn của thế giới. Các biện pháp, chính sách đầu tư tài chính xây dựng đại học đẳng cấp thế giới ở Trung Quốc đã được triển

khai với sự tham gia của cả chính quyền trung ương, chính quyền địa phương và một số cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn. Đến năm 2010, Trung Quốc đã thay Nhật Bản trở thành quốc gia với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Hoa Kỳ (Mai 2022). Năm 2020 số công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí uy tín quốc tế theo xếp hạng của Scimago do các nhà khoa học Trung Quốc công bố đã vươn lên vị trí thứ 2 thế giới sau Hoa Kỳ (Do & Mai 2022). Việc nghiên cứu các biện pháp, chính sách và cách thức mà chính quyền trung ương, chính quyền địa phương cũng như bản thân các cơ sở giáo dục đại học của Trung Quốc đã và đang thực hiện để xây dựng đại học đẳng cấp thế giới ở quốc gia này, tất yếu, đem đến những bài học quý báu không chỉ đối với độc giả, nhà nghiên cứu, mà còn cả những chính trị gia hay các nhà hoạch định chính sách ở các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

2. Khung nghiên cứu

Ngoại trừ các đại học nghiên cứu hàng đầu, khả năng sáng tạo và truyền bá tri thức mới hầu như ít

được thực hiện bởi các cơ sở giáo dục đại học khác. Các đại học nghiên cứu hàng đầu không chỉ đóng góp cho nhân loại thông qua quá trình tạo ra những tri thức mới (Shin, 2013), thúc đẩy hệ thống đổi mới quốc gia (Salmi, 2009), các đại học nghiên cứu hàng đầu còn tác động đến lĩnh vực thương mại ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu (Byun và cộng sự, 2012).

Thành lập đại học nghiên cứu hàng đầu hay đại học đẳng cấp thế giới, do đó, đã trở thành một xu hướng được thúc đẩy bởi các chính trị gia ở nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới vào cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 (Do & Mai, 2022). Tuy nhiên, để cơ sở giáo dục đại học xác định được bước đi để đạt vị thế đại học đẳng cấp thế giới thì lại là vấn đề nan giải đối với bộ máy quản trị nhà trường ở thời điểm này, dù có nhiều cuộc thảo luận liên quan đến chủ đề này được tổ chức ở các nền kinh tế phát triển như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Úc, Đức, Pháp và Nhật Bản, hay các nền kinh tế đang phát triển, như Malaysia, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Trung Quốc (Shin & Kehm, 2013).

Các học giả và các tổ chức xếp hạng giáo dục đại học toàn cầu dần dần đã làm sáng tỏ cách thức xác định đại học đẳng cấp thế giới cũng như phương thức để đạt được vị thế này (Lee, 2013). Các đại học đạt vị thế đẳng cấp quốc tế thường gắn liền với những cơ sở giáo dục có truyền thống lâu năm, với những người học tài năng được đào tạo bởi những giảng viên xuất sắc, cùng các học giả nổi tiếng, với những công bố khoa học được công nhận trên phạm vi toàn cầu (Shattock, 2016; Altbach, 2009). Đại học đẳng cấp thế giới không chỉ là cơ sở giáo dục đại học có khả năng thu hút các nhà khoa học lỗi lạc và sinh viên tài năng toàn cầu (Salmi & Liu, 2011), đại học đẳng cấp thế giới còn được xác định dựa trên những đóng góp đối với đầu ra của hệ thống đổi mới sáng tạo, cũng như tham gia thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đại học đẳng cấp thế giới là những đại học được vinh danh trên các bảng xếp hạng ARWU của Đại học Giao thông vận tải Trung Quốc, bảng xếp hạng QSWUR của Quacquarelli Symonds, bảng xếp hạng THEWUR của Times Higher Education... Đại học đẳng cấp thế giới được vinh danh dựa trên tổng điểm từ các tiêu chí đánh giá với các chỉ số và trọng số riêng biệt của từng tổ chức xếp hạng giáo dục đại học (Mai, 2022). Dù mỗi hệ thống xếp hạng sử dụng bộ chỉ số và trọng số khác nhau để xếp hạng cơ sở giáo dục đại học đẳng cấp thế giới, chất lượng đội ngũ sư phạm của cơ sở giáo dục đại học được nhìn nhận là chỉ số

quan trọng và có tác động lan toả đến các chỉ số xếp hạng còn lại, như chỉ số nghiên cứu, giảng dạy, trích dẫn, thu nhập trong ngành, triển vọng quốc tế và danh tiếng nhà tuyển dụng (Hou và cộng sự, 2012). Khi đại học có càng nhiều chỉ số tốt, thứ hạng nhà trường trên bảng xếp hạng càng cao; sự tác động đến tăng trưởng kinh tế quốc gia càng tích cực (Mai Ngọc Anh 2022).

Môi trường học thuật được nhìn nhận là điểm cốt lõi trong thúc đẩy đầu tư tài chính xây dựng đại học đẳng cấp thế giới (Mai, 2022). Các cơ sở được định hướng để đạt được vị trí này, do đó, nhận được các hỗ trợ để thu hút giảng viên tài năng thông qua những ưu đãi về tiền lương cùng phúc lợi đối với thân nhân; đảm bảo hạ tầng hiện đại phục vụ nghiên cứu, giảng dạy cũng là những thứ mà những đại học này được ưu ái. Việc thu hút nhà khoa học ưu tú toàn cầu đến làm việc tại các cơ sở đại học hàng đầu được lựa chọn của Trung Quốc được thực hiện thông qua các biện pháp cung cấp lương cao, cùng đảm bảo phúc lợi đối với thân nhân của những đối tượng này sẽ không khả khi, ngoại trừ có sự hỗ trợ, đảm bảo từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, hạ tầng phục vụ giảng dạy, nghiên cứu hiện đại đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Tuy nhiên, khi mà cơ sở giáo dục đại học công lập của quốc gia này được tài trợ để thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ nhân lực phục vụ sự phát triển của nền kinh tế thị trường mang màu sắc Trung Quốc. Nguồn ngân sách nhà trường có thể tích lũy đầu tư hạ tầng cơ sở, do đó, không cao. Thêm vào đó, các đại học công lập ở Trung Quốc không được phép góp vốn cùng khu vực tư nhân để thực hiện xã hội hóa hạ tầng cơ sở giáo dục đại học. Nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, chính vì thế, trở thành nguồn vốn quan trọng, đảm bảo để các cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn, thực hiện được chiến lược và lộ trình nhằm đạt được vị thế đẳng cấp quốc tế thông qua nâng cao chất lượng môi trường học thuật, từ thu hút đội ngũ các nhà khoa học tài năng toàn cầu, đến nâng cấp hạ tầng hiện đại phục vụ nghiên cứu và giảng dạy (Do & Mai, 2022).

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử kết hợp với phương pháp quy nạp, diễn giải để phân tích, đánh giá các biện pháp đầu tư tài chính trực tiếp, gián tiếp liên quan, thông qua việc ban hành, thực hiện cơ chế tài chính của chính quyền trung ương, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng môi trường học thuật nhằm xây dựng đại học đạt vị thế đẳng cấp thế giới đối với một số cơ sở được lựa chọn của Trung Quốc. Việc rà soát,

phân tích bối cảnh phát triển giáo dục đại học của quốc gia này trước khi Chính phủ Trung Quốc ban hành Dự án Xây dựng đại học đẳng cấp thế giới (Dự án 985) đem đến những thông tin hữu ích, đề độ giả hiểu được bản chất của quyết định đầu tư tài chính, cũng như sự lựa chọn những cơ sở giáo dục đại học để đầu tư trong giai đoạn đầu của Dự án 985, hay gần đây là Dự án Song hạng nhất (Dự án Worldclass 2.0). Nghiên cứu cũng tiến hành làm rõ các biện pháp mà cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn đã sử dụng nguồn tài chính được đầu tư để phân đầu đạt vị trí trên các bảng xếp hạng giáo dục đại học toàn cầu. Bên cạnh các báo cáo của Chính phủ Trung Quốc, nghiên cứu còn sử dụng các ấn phẩm được công bố trên các tạp chí, sách của một số nhà xuất bản uy tín trên thế giới để minh chứng cho những quan điểm, lập luận, đánh giá được nêu ra.

3. Mối quan hệ giữa giáo dục đại học và phát triển kinh tế ở nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trước khi triển khai Dự án Xây dựng đại học đẳng cấp thế giới

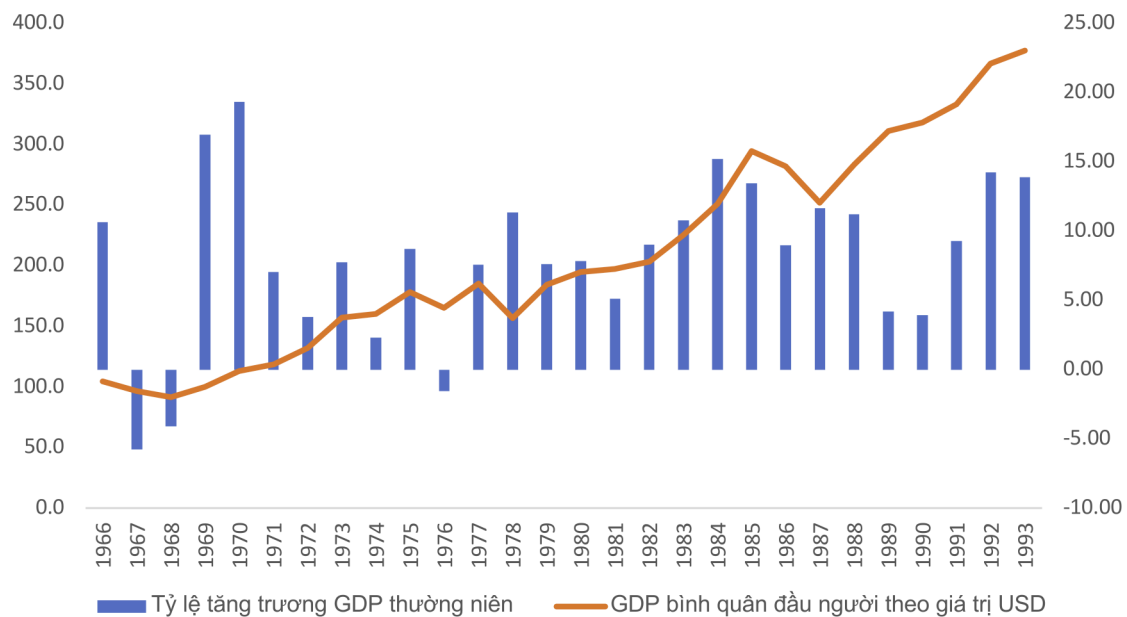
Áp dụng mô hình của Liên Xô vào xây dựng hệ thống giáo dục đại học, toàn bộ 61 cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập từng được thành lập trước năm 1949 đã bị quốc hữu hóa, sáp nhập hình thành hệ thống 205 cơ sở giáo dục đại học công lập vào những ngày đầu thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Các cơ sở giáo dục đại học phần lớn là các đại học đơn ngành với chức năng đào tạo nhân lực cho các bộ, ngành phục vụ cho quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở quốc gia này. Tuy nhiên, sự can thiệp sâu từ các bộ, ngành không chỉ thúc đẩy sự phát triển của đào tạo đơn ngành trong giáo dục đại học, mà còn làm cho giáo dục đại học được phát triển theo mô hình tháp ngà ở quốc gia này. Mặc dù Chính phủ Trung Quốc đã có nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học, tăng cường năng lực học thuật quốc gia thông qua: (i) đầu tư xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm ở nhiều cơ sở giáo dục đại học dưới các chương trình, dự án như: Chương trình Tinh Hỏa (Spark Programm), Chương trình 973, Chương trình Hỏa Cự (Torch program)... ; (ii) chính quyền trung ương đã cho phép chính quyền địa phương thành lập các cơ sở giáo dục đại học công lập mới, hay yêu cầu các bộ, ngành ở trung ương chuyển giao quyền quản lý đối với cơ sở giáo dục đại học về Bộ Giáo dục hoặc chính quyền địa phương; (ii) chính quyền trung ương, chính quyền địa phương thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành, đơn ngành sáp nhập để hình thành cơ

sở giáo dục đại học đa ngành nhằm thúc đẩy mối liên kết giữa giáo dục đại học với phát triển kinh tế khu vực (Bie & Yi, 2014)... Tuy nhiên, ở giai đoạn này, khung chương trình đào tạo được xây dựng ở các đại học do tình quản lý thường sao chép chương trình đào tạo đang được triển khai ở các đại học công lập trực thuộc sự quản lý của các bộ, ngành ở trung ương (Mai Ngọc Anh 2020). Chất lượng nguồn nhân lực tốt nghiệp đại học của Trung Quốc đến đầu những năm 1990 chỉ đạt được mức trung bình của phương Tây vào những năm 1970 (Zha, 2011), bởi sự xa rời giữa lý thuyết với thực tế phát triển của thời đại, nội dung và phương pháp đánh giá giảng dạy lỗi thời, trách nhiệm xã hội của sinh viên, tinh thần sáng tạo, năng lực chủ động giải quyết các vấn đề xã hội của người học còn hạn chế, đặc biệt là tác động còn tàn dư từ thời kỳ Cách mạng văn hóa... Nền kinh tế của Trung Quốc được nhìn nhận là chưa tương xứng với vị thế có thể đạt được của quốc gia này, khi mà GDP bình quân đầu người thấp và tốc độ tăng trưởng GDP thường niên không ổn định (xem hình 1)

Với quan điểm giáo dục là công cụ quan trọng để thúc đẩy kinh tế, là điều kiện cần thiết để phát triển xã hội trong bối cảnh cạnh tranh của nền kinh tế tri thức. Kể từ khi cải cách và mở cửa, mặc dù giáo dục đại học của Trung Quốc dù đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, sự thừa nhận của thế giới đối với chất lượng giáo dục đại học của Trung Quốc không thật sự cao. Đại học hàng đầu của Trung Quốc bị tụt hậu một khoảng cách lớn với những đại học hàng đầu thế giới về tính chuyên nghiệp trong đào tạo và triết lý trong giáo dục. Chính phủ Trung Quốc, do đó, đã thúc đẩy triển khai Dự án 211 năm 1995, với mục tiêu phát triển 100 ngành trọng điểm, 100 đại học trọng điểm nhằm nâng cao năng lực học thuật hệ thống giáo dục đại học quốc gia để tiến vào thế kỷ 21. Sự ra đời của Dự án 211 đánh dấu bước đi quan trọng, tạo tiền đề cho việc ban hành Dự án Xây dựng đại học đẳng cấp thế giới (Dự án 985) ba năm sau đó.

Dự án 985 được ban hành vào năm 1998, nhằm mục đích thành lập một số đại học đẳng cấp thế giới của Trung Quốc. Mặc dù 39 trường đại học hàng đầu được lựa chọn tham gia vào Dự án xây dựng đại học đẳng cấp thế giới từ giai đoạn đầu, chỉ có Đại học Bắc Kinh và Đại học Thanh Hoa được đảm bảo cung cấp tài chính từ ngân sách trung ương cho việc thực hiện mục tiêu đạt vị thế đại học đẳng cấp hàng đầu thế giới; các đại học còn lại được khuyến khích

Ý KIẾN TRAO ĐỔI



(Nguồn: Worldbank 2022)

Hình 1. Mức tăng trưởng GDP của Trung Quốc giai đoạn 1966 - 1993

tham gia căn cứ vào các đồng cam kết hỗ trợ về chính trị cũng như đóng góp tài chính bởi chính quyền địa phương và các bộ, ngành ở trung ương trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục đại học. Những cơ sở giáo dục theo nhóm này được định hướng phát triển với mục tiêu thấp hơn, phần đầu đạt vị thế đại học được thế giới biết đến (đại học có tên trên bảng xếp hạng đại học toàn cầu) hoặc đại học có một số ngành đào tạo được xếp hạng cao trên bảng xếp hạng chương trình đào tạo hàng đầu thế giới của những tổ chức xếp hạng giáo dục đại học uy tín (Ngok & Gou, 2008).

Theo lộ trình, các đại học được lựa chọn, trong những năm đầu, được định hướng đầu tư phát triển một số ngành học nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi quốc gia (Ying, 2011), đồng thời hình thành được một số ngành đào tạo đạt tiêu chuẩn tiên tiến của phương Tây và quốc tế (Ngok & Gou, 2008). Trong giai đoạn tiếp theo của Dự án, một số ngành đào tạo và một số đại học trọng điểm với nền tảng được đầu tư về hạ tầng nghiên cứu và giảng dạy sẽ được thúc đẩy hợp tác và giao lưu quốc tế, để thu hút các học giả toàn cầu đến cộng tác, làm việc, từ đó hình thành một số đại học Trung Quốc ở vị thế đẳng cấp thế giới (Ying, 2011).

4. Sự kết hợp đầu tư tài chính từ ngân sách nhà nước để nâng cấp môi trường học thuật với

**khoa học
thương mại**

sử dụng nguồn tài chính được đầu tư của các cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn trong xây dựng đại học đẳng cấp thế giới ở nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Thứ nhất, đầu tư tài chính từ ngân sách nhà nước để nâng cấp môi trường học thuật

Từ khi chính thức khởi động đến cuối năm 2007, tổng số tiền mà ngân sách trung ương, ngân sách địa phương đầu tư vào các đại học tham gia Dự án 985 là khoảng 18,9 tỷ NDT, trong đó, 12,9 tỷ NDT được dành cho phát triển hạ tầng trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu. Từ năm 2008 trở đi, bên cạnh việc tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, số tiền mà ngân sách trung ương, ngân sách địa phương đầu tư vào các đại học được định hướng có tên trên bảng xếp hạng đại học toàn cầu còn có thêm các hạng mục liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, phát triển khoa học công nghệ, rồi thu hút giảng viên, nhà khoa học tài năng toàn cầu là người nước ngoài hay Hoa kiều đến/về làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm thuộc Dự án 985. Tổng số tiền mà ngân sách nhà nước Trung Quốc đầu tư vào Dự án 985 đến năm 2013 đạt 33 tỷ NDT (Mai Ngọc Anh 2020).

Để thu hút tài năng ngoài nước đến/về làm việc tại Trung Quốc, Chính phủ nước này đã ban hành Kế hoạch ngàn người năm 2008 với sự thống nhất

Bảng 1: Lộ trình đầu tư theo các giai đoạn triển khai của Dự án 985

Giai đoạn	Trọng tâm đầu tư
1999-2001	Cơ sở hạ tầng và các hạng mục xây dựng khác thuộc khuôn viên đại học được lựa chọn phục vụ phát triển một số chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia
2002-2007	Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục ở giai đoạn trước Đầu tư phát triển nền móng cho đổi mới khoa học và công nghệ dựa trên triết học và đổi mới khoa học xã hội
2009 - 2013	Thu hút đội ngũ giảng viên tài năng, nâng tầm năng lực nội sinh thực hiện đổi mới, thúc đẩy sự hình thành đại học đẳng cấp thế giới

(Nguồn: Ying, 2011)

chỉ đạo, hành động của toàn hệ thống chính trị. Kế hoạch ngân người năm 2008 bao gồm nhiều hạng mục khác nhau, theo đó sẽ có các quy định riêng về đối tượng được thu hút, điều kiện để được thu hút (tuổi, trình độ, lĩnh vực hoạt động, kinh nghiệm làm việc), chế độ đãi ngộ, thời gian bắt buộc làm việc tại Trung Quốc... Với nhân tài trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, ứng viên được lựa chọn phải có bằng tiến sĩ từ những đại học hàng đầu trên thế giới, ứng viên có học hàm giáo sư của các trường đại học nước ngoài nổi tiếng, các học giả làm việc ở các viện nghiên cứu hàng đầu; ứng viên cũng có thể là người giữ vị trí quản lý cao cấp, các chuyên gia hoặc phụ trách kỹ thuật tại một trong những công ty nước ngoài danh tiếng, là những người hồi hương nhưng có một số bằng sáng chế hoặc làm chủ một số công nghệ cốt lõi quan trọng đối với sự phát triển của Trung Quốc (Wang & Vallance, 2015). Người được tuyển chọn phải có tuổi đời chưa đến 55 đối với nam giới. Trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật, nữ giới thuộc diện đối tượng khi đã có học vị tiến sĩ và dưới 37 tuổi. Độ tuổi của nữ giới cao nhất là 40 (tuổi) nếu làm việc trong lĩnh vực khoa học xã hội. Với những người được tuyển chọn, Chính phủ Trung Quốc cấp 1 triệu NDT/người (như một khoản tiền thưởng quốc gia, được miễn thuế thu nhập cá nhân), bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo hoặc các vị trí chuyên môn, kỹ thuật trong các cơ sở nghiên cứu, giáo dục... Ngoài ra, thân nhân của những người này gồm vợ/chồng, con còn được hưởng chế độ phúc lợi về nhà ở, y tế, giáo dục, phí di chuyển, tham quan... “thẻ xanh” Trung Quốc hoặc visa nhập cảnh nhiều lần có giá trị từ 2-5 năm, khi quốc gia này không chấp nhận một người sở hữu hai quốc tịch.

Cũng như chính quyền trung ương, chính quyền cấp tỉnh của Trung Quốc cũng tích cực thúc đẩy thực hiện chính sách thu hút nhân tài ngoài nước hồi

hương, làm việc ở các cơ sở giáo dục đại học do họ trực tiếp quản lý. Kế hoạch Hải Âu của chính quyền tỉnh Chiết Giang, Kế hoạch Hải Quy vạn nhân của chính quyền tỉnh Thượng Hải, Kế hoạch thu hút nhân tài cao cấp hải ngoại của chính quyền tỉnh Thâm Quyển,... với những mức ưu đãi về thu nhập và phúc lợi xã hội cho các nhà khoa học và thân nhân của những đối tượng này khi họ được tuyển làm việc tại các tỉnh thành, đặc biệt là làm giảng viên của những trường đại học trọng điểm, thuộc Dự án 985, thuộc sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương... Mức hỗ trợ dù có khác nhau giữa các nhóm đối tượng, các tỉnh thành nhưng đều được nhìn nhận là có tác động tích cực đến thu hút đội ngũ khoa học Hoa kiều hồi hương về phụng sự sự phát triển của Trung Quốc.

Để tận dụng chất xám của đội ngũ khoa học Hoa Kiều và các nhà khoa học khác nhằm hướng tới đạt được kết quả đánh giá cao từ các tiêu chí trên bảng xếp hạng giáo dục đại học toàn cầu, Chính phủ Trung Quốc đã thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh rồi đầu tư ngân sách để triển khai nghiên cứu, tạo ra sản phẩm, tiến hành công bố kết quả nghiên cứu, rồi thậm chí tài trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Việc phân chia lợi nhuận từ kết quả thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu được Chính phủ để lại cho nhà trường và nhóm nghiên cứu. Chính phủ không thu hồi vốn đầu tư từ hoạt động này nhằm tăng thêm động lực của đội ngũ khoa học và cơ sở giáo dục đại học (Gu và các cộng sự, 2018).

Thứ hai, sử dụng nguồn tài chính được đầu tư của các cơ sở giáo dục đại học được định hướng có tên trên bảng xếp hạng đại học toàn cầu

Khi mà môi trường giáo dục nhận được sự quan tâm đầu tư từ ngân sách nhà nước trung ương cũng như địa phương, các cơ sở giáo dục được tham gia

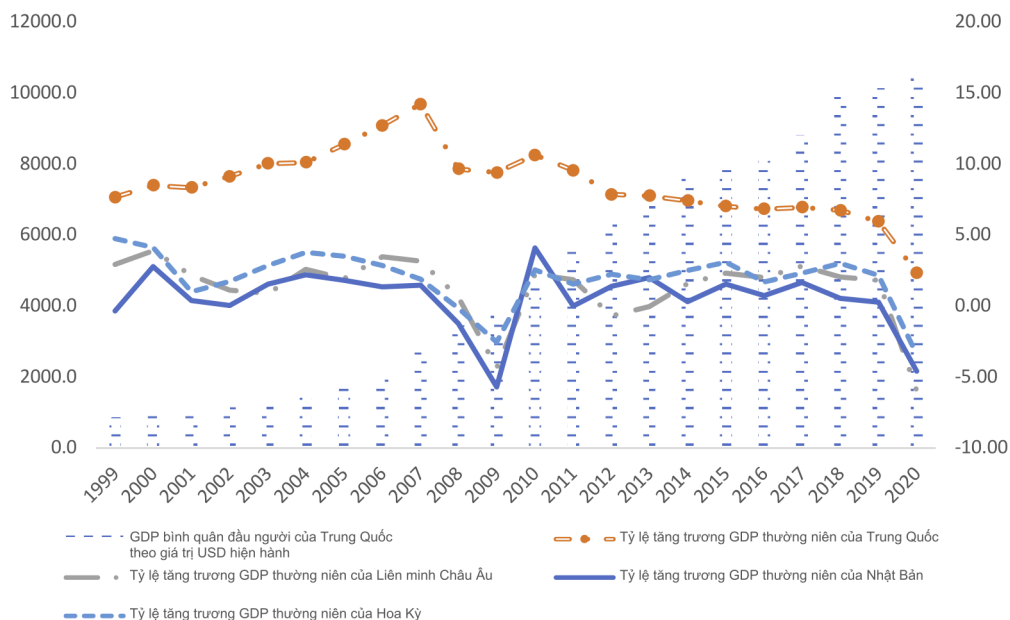
Ý KIẾN TRAO ĐỔI

Dự án 985, do đó, đã sử dụng nguồn tài chính được cấp để nâng cao chất lượng môi trường sư phạm thông qua nâng cấp hạ tầng trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và thu hút đội ngũ học giả, giảng viên, nhà khoa học ưu tú là người nước ngoài, cũng như người Hoa Kiều đang làm việc tại các đại học, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới đến/về công hiến nhằm nâng cao vị trí nhà trường trên các bảng xếp hạng uy tín toàn cầu.

Khi mà tiêu chí sinh viên quốc tế được nhiều tổ chức xếp hạng giáo dục đại học lựa chọn làm một tham gia Dự án 985, với quyền tự chủ về đào tạo được trao, đã đẩy mạnh việc sử dụng giáo trình của các nước phương Tây trong các chương trình đào tạo đại học nhằm thu hút sinh viên và giảng viên quốc tế đến tham gia học tập và giảng dạy tại những cơ sở giáo dục đại học này. Việc áp dụng giáo trình quốc tế trong các chương trình đào tạo trọng điểm đã thúc đẩy sự tham gia của đội ngũ học giả quốc tế, cũng như Hoa kiều hồi hương tại các cơ sở giáo dục tham gia Dự án 985 (Bie & Yi, 2014). Bên cạnh đó, những đại học tham gia Dự án 985 còn sử dụng chỉ tiêu công bố quốc tế hàng năm làm điều kiện để ký, tái ký hợp đồng với các học giả quốc tế hay học giả là Hoa kiều. Những nhà khoa học được tuyển dụng theo

hình thức này, nếu có nhiều công bố quốc tế, sẽ nhận được lương cùng mức phúc lợi cao hơn những đối tượng còn lại. Việc ký được hợp đồng với các học giả quốc tế hay Hoa kiều đã/đang công tác tại các đại học hàng đầu toàn cầu không chỉ nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy của các đại học ở Trung Quốc, mà còn thúc đẩy lộ trình thu hẹp khoảng cách về chất lượng trong giảng dạy, nghiên cứu với các đại học hàng đầu thuộc các quốc gia phương Tây; đẩy nhanh quá trình đạt được vị thế của đại học đẳng cấp thế giới (Marini & Yang, 2021).

Khi mà các nhà khoa học có học vị cao đang làm việc trong các cơ sở giáo dục đại học của Trung Quốc có xu hướng gắn bó với các hoạt động nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm hay tham gia hướng dẫn nghiên cứu đối với nhóm người học sau bậc cử nhân hơn là giảng dạy đối với các sinh viên chính quy, các cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn để được đầu tư cho một vị trí trên bảng xếp hạng đại học toàn cầu đã yêu cầu đội ngũ này phải tham gia giảng dạy bậc đại học, và coi như đây là một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc để không bị ảnh hưởng đến thù lao mà họ nhận được. Yêu cầu việc tham gia đào tạo các chương trình bậc đại học đối với đội ngũ giảng viên cao cấp ở Trung Quốc không chỉ làm tăng sức hút đối với sinh viên



(Nguồn: Worldbank, 2022)

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc với các nền kinh tế lớn trên thế giới từ khi Chính phủ Trung Quốc triển khai Dự án 985

quốc tế, mà còn gia tăng sức hút đối với sinh viên tài năng bản địa của quốc gia này khi những đối tượng này đưa ra quyết định lựa chọn nơi đào tạo để có được hành trang kiến thức, kỹ năng tối ưu sau khi tốt nghiệp đại học và chính thức trở thành một thành viên trên thị trường lao động toàn cầu.

Thông qua các biện pháp can thiệp tài chính trực tiếp, gián tiếp, Chính phủ Trung Quốc đã thành công với Dự án 985. Sáu trường đại học trọng Dự án này đã được vinh danh trên các bảng xếp hạng giáo dục đại học hạng toàn cầu năm 2011 (xem bảng 2). Các đại học đẳng cấp quốc tế của Trung Quốc không chỉ đóng góp vào quá trình đào tạo nhân lực chất lượng cao của quốc gia này khi đã đào tạo khoảng 4/5 lượng tiến sĩ cùng 1/3 số cử nhân trong cả nước (Zhao và Zhu, 2010). Các đại học đẳng cấp quốc tế của Trung Quốc còn thúc đẩy việc thành lập mới 821 chương trình đào tạo mới bậc đại học. Các đại học đẳng cấp quốc tế của Trung Quốc đã góp phần đưa Trung Quốc thay thế Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới từ năm 2010, tốc độ tăng trưởng GDP thường niên luôn cao hơn Mỹ, Nhật và Liên Minh châu Âu và duy trì ở mức 5-10% trước khi xảy ra đại dịch COVID 19 (xem hình 2). Đến khi kết thúc giai đoạn 2 của Dự án 985, 9 cơ sở giáo dục đại học của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được vinh danh trên các bảng xếp hạng giáo dục đại học toàn cầu. Chính vì thế, dù có nhiều quan điểm trái chiều, Chính phủ Trung Quốc vẫn quyết định tiếp tục đầu tư hơn 40 tỷ NDT cho Dự án Worldclass 2.0 vào năm 2018 với mục tiêu có được 42 cơ sở giáo dục đại học và tối thiểu 456 chương trình đào tạo tại 142 đại học được lựa chọn, được xếp hạng đẳng cấp thế giới (Zhong và các cộng sự 2019); Trung Quốc phấn đấu trở thành một cường quốc về giáo dục đại học vào năm 2050 (Mai 2022).

5. Bài học mang hàm ý chính sách

Là một quốc gia có lịch sử giáo dục 4000 năm không bị ngắt quãng, tiến tới vị thế một cường quốc giáo dục đại học, do đó, là khát vọng với nhiều thế hệ lãnh đạo của quốc gia này. Trừ khi có được những đại học nghiên cứu hàng đầu thế giới, Trung Quốc không thể đạt được vị thế cường quốc về giáo dục đại học. Chính vì thế, ngay khi mở cửa hội nhập sau giai đoạn Cách mạng văn hóa, Trung Quốc đã thực hiện nhiều chương trình, dự án nhằm cải thiện, nâng cao môi trường sư phạm của hệ thống giáo dục đại học, để giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế của quốc gia này,

cũng như xây dựng quan hệ ngoại giao với các nền kinh tế khác.

Với một hệ thống giáo dục bị đánh giá là lạc hậu so với các nước phương Tây ở thời kỳ mở cửa và hội nhập, Chính phủ Trung Quốc đã xây dựng một lộ trình để nâng cao năng lực học thuật quốc gia, cũng như đưa hệ thống giáo dục đại học của quốc gia này theo kịp các nước phương Tây, rồi trở thành một cường quốc về giáo dục đại học. Việc đầu tư 910 triệu NDT xây dựng 81 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tại một số đại học hàng đầu từ năm 1984 đến 1993, đã tạo điều kiện để Chính phủ Trung Quốc triển khai Dự án 211 năm 1995 với tổng kinh phí đầu tư khoảng 36,83 tỷ NDT nhằm xây dựng 100 đại học trọng điểm, 100 ngành đào tạo trọng điểm quốc gia. Sau 4 năm triển khai Dự án 211, Chính phủ Trung Quốc tiếp tục triển khai Dự án 985 với lộ trình đầu tư từ cùng cố hạ tầng phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, đến phát triển các ngành học có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, rồi thu hút đội ngũ học giả quốc tế, Hoa kiều đến/về làm việc tại các đại học của Trung Quốc được lựa chọn để được vinh danh trên bảng xếp hạng quốc tế. Một điểm đáng chú ý là, dù có nhiều đại học có năng lực tốt, có lịch sử lâu đời phù hợp với tiêu chí xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế. Chính phủ Trung Quốc rất rõ ràng khi lựa chọn Đại học Thanh Hoa và Đại học Bắc Kinh, 2 đại học danh giá nhất quốc gia, để đầu tư cho vị trí đại học đẳng cấp hàng đầu thế giới; các đại học còn lại của Dự án được định hướng với vị thế ít thách thức hơn. Việc đầu tư tài chính để phát triển cơ sở giáo dục đại học đạt vị thế đẳng cấp thế giới không phải chỉ là trách nhiệm của chính quyền trung ương, mà chính quyền địa phương cũng phải cam kết cùng chia sẻ trách nhiệm tài chính, khi những cơ sở được lựa chọn này đóng trên địa bàn thuộc quyền quản lý hành chính của chính quyền địa phương.

Khi mà tài chính cho xây dựng đại học đẳng cấp thế giới được đảm bảo bởi chính quyền trung ương, chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn đã sử dụng quyền tự chủ được trao để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đẩy mạnh thu hẹp khoảng cách giáo dục đại học với các nước phương Tây, cũng như hình thành một số chương trình giáo dục đặc thù, thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc gia của Trung Quốc. Ban hành quy định giờ giảng tối thiểu đối với giảng viên cao cấp trong các chương trình đào tạo bậc cử nhân đã tạo điều kiện để sinh viên theo học ở các cơ sở giáo dục đại học đẳng

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

Bảng 2: Vị thế trên bảng xếp hạng đại học đẳng cấp thế giới của các đại học Trung Quốc tham gia Dự án 985

Tỉnh	Đại học tham gia Dự án 985	Xếp hạng	
		2011	2014
Bắc Kinh	Đại học Thanh Hoa	58	50
	Đại học Bắc Kinh	37	45
	Đại học sư phạm Bắc Kinh		
	Viện công nghệ Bắc Kinh		
	Đại học Nhân dân Trung Hoa		226-250
	Đại học Nông Nghiệp Trung Hoa		
	Đại học Quốc gia Trung Ương		
Thượng Hải	Đại học Beihang		
	Đại học Giao thông Thượng Hải		301-350
	Đại học Phúc Đán		201-225
Giang Tô	Đại học Đông Nam		
	Đại học Nam Kinh	120	251-275
Thiên Tân	Đại học Thiên Tân		
	Đại học Nankai		
Quảng Đông	Đại học Trung Sơn	171	351-400
	Đại học Công nghệ Nam Trung Hoa		
Sơn Đông	Đại học Sơn Đông		
	Đại học Hải Dương Trung Hoa		
Phúc Kiến	Đại học Hạ Môn		
	Đại học Chiết Giang	197	351-400
Chiết Giang	Đại học Đông Bắc		
	Đại học công nghệ Đại Liên		
Hắc Long Giang	Học Viện Công nghệ Cáp Nhĩ Tân		
	Đại học Cát Lâm		
Cát Lâm	Đại học Giao Thông Vận tải Tây An		
	Đại học Bách Khoa Tây Bắc		
Thiểm Tây	Đại học khoa học và công nghệ nông lâm Tây bắc		
	Đại học Tứ Xuyên		
Tứ Xuyên	Đại học Khoa học và Công nghệ Điện tử Trung Quốc		
	Đại học Lan Châu		
Cam Túc	Đại học Trùng Khánh		
Trùng Khánh	Đại học Vũ Hán		
	Đại học Khoa học và Công Nghệ Hoa Đông		
Hồ Bắc	Đại học Hồ Nam		
	Đại học công nghệ quốc phòng		
Hồ Nam	Đại học Trung Nam		
	Đại học Khoa học và Công Nghệ Trung Hoa	49	201-225

(Nguồn: Mai, 2022)

cấp quốc tế của Trung Quốc được tiếp cận tới đội ngũ khoa học hàng đầu của quốc gia này, bên cạnh việc được giảng dạy bởi những giảng viên quốc tế hay Hoa kiều hồi hương. Môi trường giảng dạy được cải thiện về cả hạ tầng cơ sở, chương trình đào tạo, cùng đội ngũ học giả ưu tú không chỉ nâng cao vị thế của các đại học đẳng cấp quốc tế của Trung Quốc trên bảng xếp hạng đại học toàn cầu, mà còn là căn cứ để sinh viên ưu tú trong nước và quốc tế đưa ra lựa chọn ngành học, trường học để được đào tạo khi theo học ở quốc gia này. Ngày càng nhiều sinh viên quốc tế lựa chọn các đại học đẳng cấp quốc tế của Trung Quốc để theo học, Trung Quốc càng có thêm nhiều cơ hội để củng cố, phát triển các mối quan hệ hợp tác về kinh tế, chính trị với các quốc gia có sinh viên đang theo học tại Trung Quốc, ở cả hiện tại và tương lai. Khi mà tiêu chuẩn để được đầu tư đối với các đại học tham gia Dự án Song hạng nhất có những thay đổi so với việc tham gia Dự án 985, các đại học, do đó, không ngừng cải thiện môi trường học thuật để tiếp tục được nhận đầu tư từ ngân sách nhà nước. Việc tuyển chọn và ký kết hợp đồng dài hạn với giảng viên quốc tế và Hoa kiều, do đó cũng đã có những yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm công bố quốc tế thay vì số lượng sản phẩm công bố quốc tế của nhóm đối tượng được hưởng những ưu ái về thu nhập, phúc lợi khi đến/về làm việc cho các cơ sở giáo dục được lựa chọn của Trung Quốc.

Đối với Việt Nam, bài học đầu tư tài chính xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế của Chính phủ Trung Quốc là rất hữu ích khi mà ở thời điểm hiện tại, dù mục tiêu đặt ra trong Quyết định 69/QĐ-TTg năm 2019 của Thủ tướng chính phủ đã đạt được một phần khi Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Tôn Đức Thắng... đã được vinh danh trên bảng xếp hạng giáo dục đại học của THE ở năm 2020. Tuy nhiên, sự thành công này đến từ nỗ lực của nhà trường thay vì sự đầu tư của Chính phủ khi chưa có bất kỳ chương trình, đề án liên quan đến xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế được Chính phủ Việt Nam công bố. Chính phủ có mục tiêu, nhưng không cụ thể hóa các biện pháp, 2 đại học quốc gia và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, do đó, dù có cố gắng cũng đã bị tụt vị trí trên bảng xếp hạng này và đều rời top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2022. Nói cách khác, ngoại trừ việc ban hành một đề án, cụ thể hóa đối tượng cần được đầu tư, mức đầu tư, các điều kiện ràng buộc đối với

cơ sở được đầu tư, cũng như vị trí cần đạt được trên bảng xếp hạng; còn không, việc có được một số đại học đẳng cấp thế giới được tái đề cập ở Quyết định 69/QĐ-TTg năm 2019 cũng sẽ chỉ là mong ước hướng tới và sự thành công cũng lại dựa vào nỗ lực từ phía nhà trường trong bối cảnh thúc đẩy tự chủ đại học ở Việt Nam. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Mai Ngọc Anh (2020), *Quản lý nhà nước về giáo dục đại học: Kinh nghiệm của Trung Quốc và khuyến nghị đối với Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2. Mai Ngọc Anh (2022), *Vai trò của các chủ thể trong thúc đẩy gắn kết giữa giáo dục đại học với phát triển kinh tế: So sánh giữa Phần Lan và Hàn Quốc*, Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới, Số 4(312) trang 34-42.
3. Altbach P. (2009), *Peripheries and Centers: research universities in developing countries*, In Sadlak J and Cai LN (ed.), *The World-Class University as Part of a New Higher Education Paradigm: From Institutional Qualities to Systemic Excellence*, 69-96. Bucharest, Romania: UNCESCO-CEPES.
4. Bie D. & Yi M. (2014), *The context of higher education development and policy response in China*, *Studies in Higher Education*, Vol 39, pp. 1499-1510. DOI: 10.1080/03075079.2014.949545.
5. Byun K., Jon J. & Kim D. (2012), *Quest for building world-class universities in South Korea: Outcomes and consequences*, *Higher Education*, Vol 65, pp 645-659.
6. Do H. & Mai A. (2022), *Role of the government in the establishment of world-class universities in China*, *Policy Futures in Education*, DOI: 10.1177/14782103221101775.
7. Hou C., Morse R. & Chiang C. (2012), *An analysis of mobility in global rankings: making institutional strategic plans and positioning for building world-class universities*, *Higher Education Research & Development*, Vol 31(6), pp 841-857.
8. Kim D., Song Q., Liu J., & Grim A. (2017), *Building world-class universities in China: exploring faculty's perceptions, interpretations of and struggles with global forces in higher education*, *A Journal of Comparative and International Education*, Vol 48(1), pp 92-109.

9. Lee J. (2013). *Creating world-class universities: implications for developing countries*, Prospects, Vol 43, pp 233-249.
10. Mai A. (2022), *The effect of autonomy on University Rankings in Germany, France and China*, Higher Education for the Future, Vol 9(1), pp 75-92.
11. Marini G. & Yang L. (2021), *Globally bred Chinese talents returning home: an analysis of a reverse brain-drain flagship policy*, Science and Public Policy, Vol 48(4), pp 541-552.
12. Ngok K. & Guo W. (2008), *The quest for world class universities in China: critical reflections*, Policy Futures in Education, Vol 6(5), pp 545-557.
13. Salmi J. (2009), *The challenge of establishing world-class universities*, in Sadlak J and Cai LN (ed.), *The World-Class University as Part of a New Higher Education Paradigm: From Institutional Qualities to Systemic Excellence*, 23-68. Bucharest, Romania: UNESCO-CEPES.
14. Salmi J. & Liu N. (2011), *Paths to a world-class university*, in Liu NC, Q Wang and Y Cheng (ed.), *Paths to a World-Class University: Lessons from Practices and Experiences*, ix-xviii. Rotterdam, The Netherlands: Sense Publishers.
15. Shattock M. (2016), *The world class university and international ranking systems: what are the policy implications for governments and institutions?*, Policy Reviews in Higher Education, Vol 1, pp 4-21.
16. Shin J. (2013), *Institutionalization of World-Class University in Global Competition*, in Shin JC and Kehm BM (ed.), *Institutionalization of World-Class University in Global Competition*. Singapore: Springer, p17-32.
17. Shin J. & Kehm B. (2013), *Institutionalization of World-Class University in Global Competition*, in Shin J and Kehm B (ed.), *Institutionalization of world-class university in global competition*, Berlin, Germany: Springer, 17-32.
18. Wang Q., Wang Q. & Liu N. (2011), *Building World-Class Universities in China: Shanghai Jiao Tong University*, in Altbach P and Salmi J (ed.), *The Road to Academic Excellence*. Washington, DC: World bank, pp. 33-62. <https://elibrary.worldbank.org/doi/pdf/10.1596/978-0-8213-8805-1>.
19. Wang X. & Vallance P. (2015), *The engagement of higher education in regional development in China*, Environment and Planning C: Government and Policy, Vol 33, pp 1657-1678.
20. Ying C. (2011), *A Reflection on the Effects of the 985 Project*, Chinese Education & Society, Vol 44(5), pp 19-30.
21. Zha Q (2011), *China's move to mass higher education in a comparative perspective*, Compare: A Journal of Comparative and International Education 41(6): 751-768.
22. Zhao L. & Zhu J. (2010), *China's Higher Education Reform: What Has Not Been Changed*, Singapore: East Asian Institute, National University of Singapore.
23. Zhong Z, Liu L, Coates H, & Kuh G. (2019), *What the U.S. (and Rest of the World) should know about higher education in China*, Change: The Magazine of Higher Learning, Vol 51(3), pp 8-20.
24. Worldbank (2022), *World Bank Open Data*, Browse by Country or indicator, <https://www.data.worldbank.org>

Summary

World-class universities not only create and disseminate new knowledge but also promote the national innovation system and economic development. Establishing world-class universities has thus become a goal to be pursued in both developed and developing countries, including Vietnam. This study combined a historical research method with inductive and interpretive approaches to clarify the context and the financial roadmap that the Chinese Government and Chinese-oriented universities have carried out to promote some of key China's universities to world-class status. The establishment of China's world-class universities has turned this country become the second-largest world economy since 2010. The research results are practical lessons for the Vietnamese government in building some world-class universities in accordance with the Decision 69/QĐ-TTg dated on 15/15/January 2019.